TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 18 - 11 - 2025
Về việc: *Tranh chấp xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngân**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cao Đình Nhân**;

2. Bà **Đặng Thị Hiệp**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Hoàng Rung K' Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân Khu vực 2 – Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng*** *tham gia phiên tòa*: ông **Phạm Duy Lợi** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp xin ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐ-HN ngày 11 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Trường Quốc T, sinh năm 1972; Địa chỉ: số nhà B C, phường T, thành phố Hồ Chí Minh. *Có đơn xin vắng mặt.*

Bị đơn: Bà Ka L, sinh năm 1976; Địa chỉ: tổ D thôn M' răng, xã K, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn ông Phạm Trường Quốc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước khi ông và bà Ka L nên vợ chồng thì ông đã có vợ, con và đã ly hôn vào năm 2018. Ông sống độc thân một thời gian tại thành phố Hồ Chí Minh, sau đó qua mai mối của một số người bạn tại Đ - Lâm Đồng, đầu năm 2020 ông có làm quen với bà Ka L và hai bên tổ chức lễ cưới vào năm tháng 06/2020 tại nhà bà Ka L và đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào ngày 29/6/2020. Sau khi kết hôn, ông và bà Ka L không tổ chức sống chung nhà, không làm ăn kinh tế chung.

Bản thân ông vì công việc tại thành phố nên thỉnh thoảng về thăm bà Ka L, nhiều lần đề nghị bà Ka L về thành phố sống cùng nhưng bà Ka L không chịu. Cuộc sống của vợ chồng cứ như vậy cho nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung và chính thức không còn liên lạc với nhau từ năm 2023 cho đến nay. Năm 2024, ông cũng có đơn xin ly hôn nộp đến Tòa án huyện Đ, Tòa án triệu tập nhiều lần, bà Ka L không chịu đến Tòa, ông vì bận công việc nên không đến Tòa để giải quyết. Đến nay, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, giữa ông và bà Ka L không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung ai, không có ràng buộc gì, vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Ka L để hai bên không còn ràng buột nhau về mặt pháp lý.

- Về con chung: ông xác nhận hai bên không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác nhận hai bên không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Ka L trình bày tại bản tự khai, cũng như tại phiên tòa trình bày: Bà Ka L xác nhận có quan hệ hôn nhân với ông Phạm Trường Quốc T, thời gian vợ chồng kết hôn là đúng. Sau kết hôn, vợ chồng có chung sống với nhau một thời gian ngắn tại thôn M' Răng, xã K. Năm 2024 thì ông T thường xuyên bỏ đi thành phố Hồ Chí Minh vì ông T không muốn cuộc sống làm nông nên vợ chồng cũng có cãi vã nhau, lời qua tiếng lại, vợ chồng không làm ăn kinh tế chung, ông T sống tại thành phố Hồ Chí Minh thỉnh thoảng mới về thăm bà. Vợ chồng vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại. Bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Phạm Trường Quốc T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Ka L cũng xác nhận hai bên không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Ka L vắng mặt không tham gia buổi hòa giải, tại phiên tòa ông Phạm Trường Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà, Toà án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Phạm Trường Quốc T. Cho ông T và bà Ka L ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung giữa hai bên không có, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án "Xin ly hôn" giữa nguyên đơn ông Phạm Trường Quốc T và bị đơn bà Ka L. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn M' Răng, xã K, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng. Nguyên đơn ông Phạm Trường Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Phạm Trường Quốc T và bà Ka L là hợp pháp, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay thuộc xã K) vào ngày 29/6/2020. Tuy nhiên sau khi kết hôn, hai bên không tổ chức cuộc sống chung, làm ăn phát triển kinh tế chung. Theo ông T trình bày nhiều lần đề nghị bà Ka L về thành phố Hồ Chí Minh sống cùng nhưng bà không chịu. Ông T xác nhận hai bên không tổ chức sống chung nhà, trong khi bà Ka L cho biết ông T thường xuyên bỏ đi thành phố Hồ Chí Minh vì không muốn cuộc sống làm nông cùng với bà. Việc ông T sống tại thành phố, thỉnh thoảng mới về thăm bà, dẫn đến vợ chồng có cãi vã, lời qua tiếng lại. Ông T trình bày vợ chồng chính thức không còn liên lạc với nhau từ năm 2023 cho đến nay. Tuy nhiên, bà Ka L lại trình bày vợ chồng vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại. Mặc dù có sự khác biệt về chi tiết, nhưng việc hai bên không sống chung, không làm ăn chung và phát sinh mâu thuẫn cho thấy quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù bà Ka L không đồng ý ly hôn, nhưng việc vợ chồng không tổ chức sống chung nhà, không làm ăn kinh tế chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hòa giải cho thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét thấy yêu cầu ly hôn của ông Phạm Trường Quốc T là có cơ sở.

[2.2]. Về con chung: Ông T và bà Ka L không có con chung nên không xem xét đến.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà Ka L đều xác nhận không có. Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc ông Phạm Trường Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Phạm Trường Quốc T. Tuyên bố ông Phạm Trường Quốc T và bà Ka L được ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2020 ngày 29/6/20 của UBND xã L (nay thuộc xã K) chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Buộc ông Phạm Trường Quốc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004045 ngày 07/10/2025 tại Thi hành án Tỉnh Lâm Đồng, ông Phạm Trường Quốc T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng ông Phạm Trường Quốc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Phòng THA dân sự Khu vực 2 – Lâm Đồng;
- UBND xã Ka Đô;
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Kim Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Ngân

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Phòng THA dân sự Khu vực 2 – Lâm Đồng;
- UBND xã Đơn Dương;
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Kim Ngân

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Phòng THA dân sự Khu vực 2 – Lâm Đồng;
- UBND xã Ka Đô;
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Kim Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Ngân